

Bản án số: 338/2024/DS-ST
Ngày 10-12-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Cường;
- Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 736/2024/TLST-DS ngày 23/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 495/2024/QĐXXST-DS ngày 18/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); Trụ sở chính: 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Tầng A, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Đức H, sinh năm 1999; địa chỉ liên hệ: Tầng A, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 12/9/2024). Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Ninh Thị N, sinh năm 1987 và ông Trịnh Văn T, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Số D, đường N, KDC Dịch vụ T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V (V1) và bà Ninh Thị N và ông Trịnh Văn T có ký Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011303085454 ký ngày

04/12/2020 với nội dung: V1 cho bà Ninh Thị N, ông Trịnh Văn T vay số tiền 227.500.000 đồng, mục đích vay đầu tư TSCĐ cho hộ kinh doanh của KH; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 04/12/2020 đến ngày 04/12/2025; Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm, biên độ (+) 2,5%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong 12 tháng đầu tiên. Sau đó, từ tháng thứ 13 trở đi từ ngày 04/12/2021 sẽ được điều chỉnh, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng đã ký, V1 đã giải ngân cho bà N và ông T số tiền vay 227.500.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân ngày 04/12/2020. Khoản vay có tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sở hữu/sử dụng xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số khung R55FH7100464, số máy 3D0910, mang biển số: 61C-295.62 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 137719 do Phòng C – Công an tỉnh B cấp ngày 30/10/2020 cho bà Ninh Thị N; Chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo số 1393896085; hiệu lực đăng ký từ 14 giờ 33 phút, ngày 04/12/2020 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N và ông T đã thanh toán cho V1 tổng số tiền 154.706.550 đồng, trong đó: nợ gốc: 106.608.194 đồng và nợ lãi 48.098.356 đồng. Kể từ ngày 15/5/2023 bà N và ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 10/12/2024 bà N và ông T còn nợ V1 tổng số tiền 157.933.595 đồng, trong đó: Nợ gốc: 120.891.806 đồng, nợ lãi: 37.041.789 đồng. Vì vậy, V1 yêu cầu bà N và ông T thanh toán số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/12/2024 cho đến khi trả xong khoản nợ. Trường hợp bà N và ông T không thanh toán được toàn bộ số tiền nợ cho V1 thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011303085454 ký ngày 04/12/2020 giữa V1 với bà N và ông T để thu hồi nợ.

- *Đối với bị đơn bà Ninh Thị N và ông Trịnh Văn T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà N và ông N1 trên phương tiện thông tin đại chúng biết về việc V1 khởi kiện ông, bà và yêu cầu có ý kiến bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của V1 nhưng ông N, bà T không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Ngoài ra, Tòa án triệu tập ông N, bà T đưa tài sản thế chấp đến Tòa án để tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia hòa giải vào ngày 18/11/2024 nhưng ông T, bà T vắng mặt không có lý do, đồng thời không mang tài sản đến Tòa án để tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Ninh Thị N và ông Trịnh Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011303085454 ký ngày 04/12/2020. Thực hiện theo hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay 227.500.000 đồng. Xét, Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011303085454 ký ngày 04/12/2020 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Bị đơn đã nhận được số tiền vay theo Giấy đề nghị giải ngân ngày 04/12/2020 nên phải có trách nhiệm trả tiền vay theo thỏa thuận tại khoản 6 và khoản 7 Điều 2 của Hợp đồng.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định kể từ thời điểm giải ngân ngày 04/12/2020 cho đến nay bị đơn chỉ mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền 154.706.550 đồng, trong đó: nợ gốc 106.608.194 đồng và nợ lãi 48.098.356 đồng. Kể từ ngày 15/5/2023 bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 10/12/2024 là 157.933.595 đồng (nợ gốc: 120.891.806 đồng, nợ lãi: 37.041.789 đồng). Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn không có ý kiến hay cung cấp tài liệu chứng cứ để phản bác phần trình bày cũng như chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011303085454 ký ngày 04/12/2020 tính đến ngày 10/12/2024 là 157.933.595 đồng trong đó tiền gốc: 120.891.806 đồng, tiền lãi: 37.041.789 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu IZUZU, số khung R55FH7100464, số máy 3D0910, mang biển số: 61C-295.62, Tòa án đã yêu cầu bị đơn đem xe ô tô để Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nhưng bị đơn không đưa đến nên Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được. Xét Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2011303085454 ký ngày 04/12/2020 giữa bị đơn với nguyên đơn đã được ký kết phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp

đồng thế chấp xe ô tô số LN2011303085454 ký ngày 04/12/2020 để thu hồi nợ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa chữa, bổ sung năm 2017; các Điều 299 và 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 92, 144, 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) đối với bà Ninh Thị N và ông Trịnh Văn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc bà Ninh Thị N và ông Trịnh Văn T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011303085454 ký ngày 04/12/2020 tính đến ngày 10/12/2024 là 157.933.595đ (một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi ba nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 120.891.806đ (một trăm hai mươi triệu tám trăm chín mươi một nghìn tám trăm lẻ sáu đồng);

+ Nợ lãi: 37.041.789 đ (ba mươi bảy triệu không trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 11/12/2024 cho đến khi bà Ninh Thị N và ông Trịnh Văn T trả xong khoản nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011303085454 ký ngày 04/12/2020 tạm tính đến ngày 10/12/2024.

1.2. Trường hợp bà Ninh Thị N và ông Trịnh Văn T không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số khung R55FH7100464, số máy 3D0910, mang biển số: 61C-295.62 do bà Ninh Thị N làm chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 137719 do Phòng C – Công an tỉnh B cấp ngày 30/10/2020 cho bà Ninh Thị N để thu hồi nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 7.896.680đ (bảy triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng). Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 3.799.544đ (ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001730 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương

